TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày: 09/01/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đặng Ngọc Thu**.
2. Bà **Võ Thị Mỹ Ngọc**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Kim Dung** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Thanh Mộng** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 112/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo thứ nhất: **Phạm Bá P**, sinh năm 1983 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú/thường trú: Số C, đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đã từng sinh sống: Hẻm E, đường P, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá T, sinh năm 1958 và bà Lê Tấn K, sinh năm 1960; vợ: Bùi Lữ Thụy A, có 01 con sinh năm 2018; tiền án-tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ-tạm giam từ ngày 31/7/2023 đến nay, được trích xuất dẫn giải đến phiên tòa.

2. Bị cáo thứ hai: **Trần Minh H**, sinh năm 1988 tại tỉnh Long An; nơi cư trú/thường trú: Ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hoàng S, sinh năm 1961 và bà Trình Thị H1, sinh năm 1965; vợ: Nguyễn Đỗ Hải Đ, có 02 con (con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án: Ngày 09/3/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*";

tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ-tạm, giam từ ngày 03/8/2023 đến nay, được trích xuất dẫn giải đến phiên tòa.

Bị hại*: **Nguyễn Thị Mai T1, sinh năm 1975; địa chỉ: Số C, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 28 tháng 7 năm 2023, Phạm Bá P cùng với Phan Thị Anh T2, H2 đến thành phố T, tỉnh Long An để gặp Lê Quang Đ1, Trần Minh H và một thanh niên tên S. Sau đó, tất cả di chuyển bằng 03 xe máy, P điều khiển xe 59T1-404.51 chở T2, Đ1 chở H, S chở H2, mục đích cả nhóm đi đến tỉnh Hậu Giang để tìm vợ của Đ1 và xin việc làm.

Trên đường đi ngang qua thành phố V khoảng 21 giờ thì trời mưa to nên cả nhóm vào nhà nghỉ T5 tại địa chỉ số C, khóm T, phường T, thành phố V thuê 02 phòng nghỉ để đợi sáng đi tiếp. Tuy nhiên sau khi nhận phòng và nghỉ ngơi, Đ1 nôn nóng đi Hậu Giang nên khi vừa hết mưa thì Đ1, S và H2 tiếp tục đi đến Hậu Giang, Đ1 kêu H chờ đến sáng Đ1 sẽ quay lại rước. Đến sáng ngày 29 tháng 7 năm 2023, H qua phòng của P nhờ P điện thoại cho Đ1 nhưng không liên lạc được nên cả ba người Phước, H và T2 ra quán cà phê của nhà nghỉ để ăn sáng và uống cà phê. Trong lúc ngồi uống cà phê, H mới nói nhỏ với P (*T2 không nghe được nội dung*) thấy xe Airblade đậu trong nhà nghỉ và bàn nhau phá khóa xe lấy trộm làm phương tiện di chuyển đến Hậu Giang thì P đồng ý. P đi vào vị trí xe Airblade biển số 64C1-023.51 dùng đoản mở khóa xe, dắt xe ra điều khiển chạy ra khỏi cổng nhà nghỉ, H điều khiển xe 59T1-404.51 chở T2 chạy ra thì bị anh Lê Thanh D (*con của bà T1*) phát hiện truy hô và giữ xe máy 59T1-404.51 lại, sau khi kiểm tra nhà nghỉ thì phát hiện xe Airblade biển số 64C1-023.51 đã mất nên trình báo Công an phường T, thành phố V.

Nhận thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm nên Công an phường T thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. Đến ngày 31 tháng 7 năm 2023, Phạm Bá P bị bắt giữ khẩn cấp, ngày 03/8/2023 Trần Minh H bị bắt tạm giam.

Theo kết luận định giá tài sản số 40A, ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản theo tố tụng hình sự kết luận, xe Airblade biển số 64C1-023.51 trị giá 12.600.000 đồng.

Quá trình điều tra, Phạm Bá P và Trần Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đối với Phan Thị Anh T2, quá trình điều tra dựa trên lời khai của H và P thì không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với T2 về tội Trộm cắp tài sản, hiện tại T2 cũng không về địa phương nên Cơ quan điều tra không làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với Lê Quang Đ1, Phan Thanh H3 và thanh niên tên S không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý.

Đối với thanh niên tên "Chùa", quá trình xác minh đã chứng minh được người tên C tên thật là Nguyễn P1, sinh năm 2002, ngụ tại khu phố B, phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị nhưng không sinh sống ở địa phương mà đăng ký tạm trú tại địa chỉ A, tổ G, tuyến E, xã B, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh, nhưng khi xác minh thì đối tượng không còn sinh sống ở đây. Qua lời khai của P thì người chuyển tiền cho P là Nguyễn Thị Mỹ C1, sinh năm 1985, ngụ 1, đường P, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tại C1 đã rời khỏi địa phương, đi đâu không rõ nên không làm việc được. Căn cứ vào các tình tiết trên Cơ quan điều tra đã tách hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có để điều tra xác minh xử lý sau.

Đối với xe máy biển số 59T1-404.51 là của chị Nguyễn Trần Bảo T3 là bạn của Phạm Bá P cho P mượn để đi làm, không biết P dùng phương tiện để đi trộm nên Cơ quan điều tra trao trả xe lại cho chị T3.

Đối với xe máy 64C1-023.51 là của bị hại Nguyễn Thị Mai T1 bị mất không thu hồi được. Bà T1 yêu cầu hai bị cáo bồi thường số tiền 12.600.000 đồng giá trị của xe máy và 70.000 đồng tiền uống cà phê và ăn mì gói 02 bị cáo chưa thanh toán tiền, tổng cộng phải bồi thường là 12.670.000 đồng. Sau đó, H đã khắc phục hậu quả nộp số tiền 3.000.000 đồng, Cơ quan điều tra đã bàn giao số tiền cho bị hại là Nguyễn Thị Mai T1 nên bị hại T1 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền còn lại 9.670.000 đồng.

Vật chứng đang tạm giữ gồm: 01 mũ bảo hiểm xanh hiệu Pro; 01 mũ bảo hiểm màu đen không có hiệu; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng bị bể không sử dụng được; 01 áo sơ-mi dài tay, tên cổ có chữ "RIP CURL" loại sọc caro màu xám, sọc màu cam; 01 cái quần vải màu xám; 01 nón kết màu đen-trắng có chữ S MR SHLBY M-M-X-X-I; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, có chữ NÓN SƠN; 01 ba lô màu xanh đen trên ba lô có chữ "Samsonrite QUALITY AND DURABILITY SINE 1910"; 01 hộp nhựa hình chữ nhật màu đen, trên hộp có chữ Nano^{R}TONGADUNG, bên trong hộp có đựng: 01 chìa khóa xe mô tô trên đầu chìa khóa có ký hiệu chữ "S"; 01 thanh kim loại đầu lục giác, một đầu nhọn dài 7,8 cm, đầu lục giác loại 08mm; một thanh kim loại một đầu lục giác, một đầu nhọn dài 5,8cm, đầu lục giác loại 06mm; 01 ống kim loại hình tròn được quấn băng keo đen kính thân, đầu lớn đường kính 02 cm, đầu nhỏ đường kính lục giác 08mm; 01 thanh kim loại hình chữ nhật màu vàng; 01 cờ lê bằng kim loại quấn keo đen kính thân và 02 thẻ sim số sê ri: 8401220792195601 và 8401220450050239; 01 điện thoại di động màu đen-viền xanh.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSTPVL, ngày 11/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố các bị cáo Phạm Bá P và Trần Minh H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm;

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và phát biểu quan điểm các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã đề nghị truy tố đối với các bị cáo Phạm Bá P và Trần Minh H về tội "*Trộm*

cắp tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật; phân tích đánh giá tác hại của hành vi và vai trò đồng phạm của các bị cáo đã thực hiện, nhận định tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Bá P và Trần Minh H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Minh H mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Bá P mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng các Điều 584, 585, 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự: Buộc các bị cáo Phạm Bá P và Trần Minh H liên đới trách nhiệm bồi thường cho bị hại T1 số tiền 9.670.000 đồng.

+ Vật chứng đang tạm giữ đề nghị: Trả lại cho bị cáo P 01 điện thoại di động màu đen-viền xanh nhưng tiếp tục giữ để đảm bảo thi hành bản án; Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm xanh hiệu Pro; 01 mũ bảo hiểm màu đen không có hiệu; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng bị bể không sử dụng được; 01 áo sơ-mi dài tay, trên cổ có chữ "RIP CURL" loại sọc caro màu xám, sọc màu cam; 01 cái quần vải màu xám; 01 nón kết màu đen-trắng có chữ S MR SHLBY M-M-X-X-I; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, có chữ NÓN SƠN; 01 ba lô màu xanh đen trên ba lô có chữ "Samsonrite QUALITY AND DURABILITY SINE 1910"; 01 hộp nhựa hình chữ nhật màu đen, trên hộp có chữ Nano^{R}TONGADUNG, bên trong hộp có đựng: 01 chìa khóa xe mô tô trên đầu chìa khóa có ký hiệu chữ "S"; 01 thanh kim loại đầu lục giác, một đầu nhọn dài 7,8 cm, đầu lục giác loại 08mm; một thanh kim loại một đầu lục giác, một đầu nhọn dài 5,8cm, đầu lục giác loại 06mm; 01 ống kim loại hình tròn được quấn băng keo đen kính thân, đầu lớn đường kính 02 cm, đầu nhỏ đường kính lục giác 08mm; 01 thanh kim loại hình chữ nhật màu vàng; 01 cờ lê bằng kim loại quấn keo đen kính thân và 02 thẻ sim số sê ri: 8401220792195601 và 8401220450050239.

+ Buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- ***Lời trình bày của các bị cáo***: Thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng miêu tả. Tại phiên tòa, các bị cáo nhận ra sai trái, không tham gia tranh luận; lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời trình bày và khai nhận của các bị cáo Phạm Bá P và Trần Minh H tại phiên tòa hôm nay xét thấy phù hợp với diễn biến khách quan của vụ án thể hiện qua lời khai các bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra, biên bản sự việc, hình ảnh dữ liệu điện tử, kết luận định giá tài sản, các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 10 giờ ngày 29/7/2023, Phạm Bá P và Trần Minh H đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 xe máy nhãn hiệu Airblade biển số 64C1-023.51 của bị hại Nguyễn Thị Mai T1 tại nhà nghỉ T5 đặt tại số C, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi chiếm đoạt được xe Airblade biển số 64C1-023.51, bị cáo P điều khiển đến Thành Phố Hồ Chí Minh bán lấy tiền tiêu xài. Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định xe máy nhãn hiệu Airblade biển số 64C1-023.51 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 12.600.000 đồng.

Dấu hiệu hành vi nêu trên của các bị cáo Phạm Bá P và Trần Minh H đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố đối với các bị cáo và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này, các bị cáo P và H đã thực hiện hành vi đồng phạm mang tính giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ và phân công vai trò cụ thể, khi thực hiện tội phạm bị cáo P là người trực tiếp thực hiện hành vi dùng cây đoãn mở khóa xe và đem bán; bị cáo H tuy không trực tiếp lấy tài sản nhưng là người đề xuất để bị cáo P thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Vì vậy khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét nhân thân và vai trò tham gia của từng bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng với từng bị cáo.

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo P và H đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Mai T1 được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương và gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội; các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi, lười biếng lao động, muốn hưởng thụ trên công sức lao động của người khác nên đã dấn thân vào con đường phạm tội. Vì vậy phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm dân sự

[4.1]. Bị cáo Trần Minh H bản thân vừa chấp hành xong bản án hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự làm tình tiết tăng nặng "*Tái phạm*" đối với bị cáo.

[4.2]. Nhưng xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thật thà nhận tội, thành khẩn khai báo và biết ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Riêng bị cáo H đã khắc phục 01 phần hậu quả bồi thường cho bị hại, cha bị cáo là người có công tham gia chiến đấu chiến trường Campuchia nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H; đối với bị cáo P mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại nhưng có lời trình bày tại cơ quan điều tra yêu cầu 02 bị cáo bồi thường số tiền còn lại 9.670.000 đồng, 02 bị cáo thống nhất nên buộc cả 02 bị cáo bồi thường số tiền còn lại 9.670.000 đồng cho bị hại.

[6]. Vật chứng đang tạm giữ:

- Đối cây đoãn mở khóa là vật công cụ phạm tội và các tài sản cá nhân của 02 bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm xanh hiệu Pro; 01 mũ bảo hiểm màu đen không có hiệu; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng bị bể không sử dụng được; 01 áo sơ-mi dài tay, trên cổ có chữ "RIP CURL" loại sọc caro màu xám, sọc màu cam; 01 cái quần vải màu xám; 01 nón kết màu đen-trắng có chữ S MR SHLBY M-M-X-X-I; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, có chữ NÓN SƠN; 01 ba lô màu xanh đen trên ba lô có chữ "Samsonrite QUALITY AND DURABILITY SINE 1910"; 01 hộp nhựa hình chữ nhật màu đen, trên hộp có chữ Nano^{R}TONGADUNG, bên trong hộp có đựng: 01 chìa khóa xe mô tô trên đầu chìa khóa có ký hiệu chữ "S"; 01 thanh kim loại đầu lục giác, một đầu nhọn dài 7,8 cm, đầu lục giác loại 08mm; một thanh kim loại một đầu lục giác, một đầu nhọn dài 5,8cm, đầu lục giác loại 06mm; 01 ống kim loại hình tròn được quấn băng keo đen kính thân, đầu lớn đường kính 02 cm, đầu nhỏ đường kính lục giác 08mm; 01 thanh kim loại hình chữ nhật màu vàng; 01 cờ lê bằng kim loại quấn keo đen kính thân và 02 thẻ sim số sê ri: 8401220792195601 và 8401220450050239.

- Đối với 01 điện thoại di động màu đen-viền xanh là tài sản của bị cáo P không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục giữ để đảm bảo thi hành bản án.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và buộc 02 bị cáo cùng nộp 483.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Phạm Bá P** và **Trần Minh H** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Bá P** 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giữ tạm-giam từ ngày 31/7/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Minh H** 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ-tạm giam từ ngày 03/8/2023.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Buộc các bị cáo Phạm Bá P và Trần Minh H phải liên đới trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Mai T1 9.670.000 đồng (*chín triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vật chứng có trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/12/2023 giữa Công an thành phố V và Chi cục Thi hành án dân dân sự thành phố Vĩnh Long xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm xanh hiệu Pro; 01 mũ bảo hiểm màu đen không có hiệu; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng bị bể không sử dụng được; 01 áo sơ-mi dài tay, trên cổ có chữ "RIP CURL" loại sọc caro màu xám, sọc màu cam; 01 cái quần vải màu xám; 01 nón kết màu đen-trắng có chữ S MR SHLBY M-M-X-X-I; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, có chữ NÓN SƠN; 01 ba lô màu xanh đen trên ba lô có chữ "Samsonrite QUALITY AND DURABILITY SINE 1910"; 01 hộp nhựa hình chữ nhật màu đen, trên hộp có chữ

Nano^{R}TONGADUNG, bên trong hộp có đựng: 01 chìa khóa xe mô tô trên đầu chìa khóa có ký hiệu chữ "S"; 01 thanh kim loại đầu lục giác, một đầu nhọn dài 7,8 cm, đầu lục giác loại 08mm; một thanh kim loại một đầu lục giác, một đầu nhọn dài 5,8cm, đầu lục giác loại 06mm; 01 ống kim loại hình tròn được quấn băng keo đen kính thân, đầu lớn đường kính 02 cm, đầu nhỏ đường kính lục giác 08mm; 01 thanh kim loại hình chữ nhật màu vàng; 01 cờ lê bằng kim loại quấn keo đen kính thân và 02 thẻ sim số sê ri: 8401220792195601 và 8401220450050239.

- Trả lại cho bị cáo P 01 điện thoại di động màu đen-viền xanh (*tình trạng điện thoại được niêm phong có chữ ký của Huỳnh Thị Yến N và Phạm Tuyên H4*) nhưng tiếp tục giữ để đảm bảo thi hành bản án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Quốc hội. Buộc Phạm Bá P và Trần Minh H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm; buộc các bị cáo Phạm Bá P và Trần Minh H cùng nộp 483.500 đồng (*bốn trăm tám mươi ba ngàn, năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc T4